TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:25/2022/HS-ST
Ngày 26/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ksor H'Quá và ông Ksor Djơn

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Hải Biển - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*:** Ông Nay San - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai. Tòa án nhân dân huyện K mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Alê B, sinh năm 1982 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Buôn T, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Siu Đo (đã chết) và bà Alê H'Nui (đã chết); bị cáo có vợ và 03 con, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/7/2022 , hiện bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Ủy ban nhân dân xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nay T, sinh năm 1977 – Chủ tịch UBND xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai; trú tại: Buôn I, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Alê B:* Ông Bùi Quang T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Ksor B , sinh năm 1983; trú tại: Buôn Chờ T , xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Anh Rcom H, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 6, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Anh Nay Dăm T, sinh năm 1986; trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 2/2021, do không có đất sản xuất nên Alê B đã sử dụng con dao (rựa) đi vào khu vực thuộc Lô 13, 34, Khoảnh 8, Tiểu khu 1429 Lâm phần xã I, K, Gia Lai chặt hạ cây rừng, đốt cháy để lấy đất trồng lúa, trồng đậu với diện tích 8.500m2.

Ngày 20/7/2021, Hạt kiểm lâm phối hợp với Công an huyện K, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, UBND xã Ia Dreh tiến hành khám nghiệm hiện trường rừng bị chặt phá. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Tổng diện tích rừng bị hủy hoại là 8.500m2, loại rừng sản xuất, trạng thái rừng: TXP (Rừng gỗ tự nhiên núi đất thường xanh phục hồi). Loại cây bị chặt hạ chủ yếu là Thành Ngạnh, Bằng Lăng, Kơ Nia, SP. Tổng số cây bị chặt hạ là 285 cây, thuộc nhóm gỗ III, VI, V, VI, VIII. Cây bị chặt có đường kính gốc từ 10cm – 35cm, chiều cao gốc chặt từ 10cm – 126cm. Khối lượng gỗ tròn bị thiệt hại là: 9,596 m3 (chín phẩy năm trăm chín mươi sáu mét khối), khối lượng củi bị thiệt hại là 0,560 Ster (Không phẩy năm trăm sáu mươi ster).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 41/KL-HĐĐGTS ngày 26/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Krông Pa xác định:

-Gỗ tròn từ nhóm III đến nhóm VIII, khối lượng: 9,596 m3 (chín phẩy năm trăm chín mươi sáu mét khối), có giá là 15.981.580 đồng (mười lăm triệu chín trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm tám mươi đồng)

-Củi từ nhóm III đến nhóm VIII, khối lượng: 0,560 Ster (Không phẩy năm trăm sáu mươi ster), có giá là 252.000 đồng (hai trăm năm mươi hai nghìn đồng)

- Thiệt hại về môi trường rừng trên diện tích 8.500m2, loại rừng sản xuất, trạng thái gỗ tự nhiên núi đất thường xanh phục hồi có giá trị thiệt hại là 43.833.408 đồng (bốn mươi ba triệu tám trăm ba mươi ba ngàn bốn trăm lẻ tám đồng)

Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là: 60.066.988 đồng (sáu mươi triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi tám đồng)

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường khắc phục thiệt hại số tiền là 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 58.266.988 đồng cho bị hại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Đối với hành vi của Ksor B dùng rao rựa chặt phá rừng tại lô 13, 34, khoảnh 8, tiểu khu 1429 thuộc lâm phần xã I quản lý. Sau khi phát xong thì không dọn, đốt mà bỏ không sử dụng vào mục đích canh tác từ năm 2007, đến năm 2021 không có cơ quan, tổ chức

nào phát hiện, cây cối đã mọc thành rừng, hiện trường không còn, thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đã hết. Do vậy, không có cơ sở xử lý, truy cứu đối với hành vi trên.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Alê Bim về tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Alê B phạm vào tội "Hủy hoại rừng", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS: xử phạt bị cáo Alê B từ 20 tháng đến 24 tháng tù.

Về dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Alê B phải bồi thường cho bị hại Ủy ban nhân dân xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai số tiền thiệt hại còn lại là 58.266.988 đồng;

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao rựa có chiều dài 61cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 31cm, bản rộng 4cm; cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 30cm, đường kính 3.5cm.

01 (một) bật lửa ga màu vàng, đã truy tìm nhưng không thấy nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện sát nhân dân huyện K về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra người bào chữa còn đề nghị xem xét hoàn cảnh của bị cáo là lao động chính, con bị cáo thường xuyên đau ốm phải điều trị. Do vậy, người bào chữa thấy hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc, người bào chữa đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo không quá 16 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào tháng 02/2021, Lô 13, 34, Khoảnh 8, Tiểu khu 1429 thuộc Lâm phần xã Ia Dreh, K, Gia Lai quản lý. Alê B đã có hành vi một mình dùng dao rựa chặt hạ cây rừng trái phép, loại rừng sản xuất, trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất thường xanh phục hồi, nhằm mục đích lấy đất sản xuất với diện tích rừng bị chặt phá trái phép là 8.500m^2, gây thiệt hại về lâm sản là 16.233.580 đồng và thiệt hại về môi trường rừng là 43.833.408 đồng. Tổng giá trị thiệt hại trên diện tích rừng bị phá trái phép 8.500m^2 là 60.066.988 đồng.

Việc bị cáo Alê B tự ý dùng dao rựa, rìu chặt phá diện tích 8.500m^2 rừng tại tại Lô 13, 34, Khoảnh 8, Tiểu khu 1429, thuộc loại rừng sản xuất để lấy đất làm rẫy mà không có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền là đã phạm vào tội *"Hủy hoại rừng"*. Diện tích rừng mà bị cáo Alê B chặt phá là 8.500m^2 đã thỏa mãn định mức được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS, như vậy hành vi phạm tội của bị cáo rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Alê B phạm vào tội "Hủy hoại rừng", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Alê B chặt phá 8.500m^2 rừng không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS là phù hợp.

[4] Tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Về tính chất của hành vi phạm tội: Bị cáo Alê B là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội là chặt phá rừng lấy đất làm nương rẫy đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài nguyên rừng của quốc gia đang được Nhà nước và nhân dân quan tâm chăm sóc và bảo vệ. Nay cần xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là điều cần thiết.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt

Trong vụ án này thì bị cáo Alê B một mình trực tiếp thực hiện hành vi chặt phá, hủy hoại diện tích 8.500m^2 rừng nên bị cáo Alê Bim phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự về tội "Hủy hoại rừng" theo tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường một phần thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại. Trên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Mặt khác, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng sâu, vùng xa, có sự nhận thức hạn chế về pháp luật, trình độ học vấn thấp, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có con nhỏ thường xuyên đau ốm phải chữa trị. Ngoài ra tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ khác được áp dụng cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt cho bị cáo là không quá 16 tháng tù là chưa tương xứng với tính chất nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX không chấp nhận. Bị cáo biện minh cho việc vi phạm pháp luật của bản thân là do không có đất sản xuất là đó không phải là căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong những năm qua, Tòa án nhân dân huyện K đã xét xử loại tội danh trên tăng lên về số lượng, tính nghiêm trọng của vụ án cũng tăng theo từng năm. Tuy nhiên loại tội phạm này không có dấu hiệu dừng lại. Do đó, để tăng tính răn đe, phòng ngừa với loại tội phạm này thì cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để nhằm mục đích trừng trị nhưng cũng giúp cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời qua đó răn đe và phòng ngừa loại tội phạm này tái diễn trên địa bàn huyện Krông Pa.

Đối với hành vi của Ksor B dùng rao rựa chặt phá rừng tại lô 13, 34, khoảnh 8, tiểu khu 1429 thuộc lâm phần xã Ia H quản lý. Sau khi phát xong thì không dọn, đốt mà bỏ không sử dụng vào mục đích canh tác từ năm 2007, đến năm 2021 không có cơ quan, tổ chức nào phát hiện, cây cối đã mọc thành rừng, hiện trường không còn, thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đã hết. Do vậy, không có cơ sở xử lý, truy cứu đối với hành vi trên của Ksor B là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Alê B phải bồi thường cho bị hại Ủy ban nhân dân xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai số tiền thiệt hại còn lại là 58.266.988 đồng;

[6] Về xử lý vật chứng:

01 (một) con dao rựa có chiều dài 61cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 31cm, bản rộng 4cm; cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 30cm, đường kính 3.5cm. Đây là những công cụ phạm tội không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) bật lửa ga màu vàng, đã truy tìm nhưng không thấy nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

[7] Về hình phạt bổ sung: quy định tại khoản 4 Điều 243 BLHS, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo Alê Bim khó khăn, thu nhập của bị cáo không ổn định nên HĐXX quyết định không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai là xã đặc biệt khó khăn của huyện K theo quy định của Chính phủ. Căn cứ vào điểm đ, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, HĐXX quyết định miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo B.

Trong vụ án này, bị hại Ủy ban nhân dân xã I cũng có một phần trách nhiệm, thiếu kiểm tra, kiểm soát đối với diện tích rừng được Nhà nước giao quản lý, bảo vệ. Trong công tác tuyên truyền về pháp luật đến với người dân còn mang tính hình thức, chưa đạt hiệu quả. Do đó đã để xảy ra tình trạng huỷ hoại rừng, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước. Thông qua Bản án này, Hội đồng xét xử kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của bị hại trong việc để xảy ra tình trạng huỷ hoại rừng, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Alê B phạm tội *"Hủy hoại rừng"*.

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Alê B20 *(hai mươi)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 18/7/2022.

2. Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Alê Bim phải bồi thường cho bị hại Ủy ban nhân dân xã I toàn bộ thiệt hại còn lại với tổng số tiền là 58.266.988 đồng *(năm mươi tám triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi tám đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao rựa có chiều dài 61cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 31cm, bản rộng 4cm; cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 30cm, đường kính 3.5cm. Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Alê B.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án (26/7/2022) để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Krông Pa;
- Công an huyện Krông Pa;
- Bị cáo;
- Người tham gia TT;
- Chi cục THADS h.Krông Pa;
- Lưu HS vụ án, THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Dung